

Số: 05/2018/QĐ-PT

Hải Dương, ngày 10 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHÁNG NGHỊ ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Đăng Huy**.

Các Thẩm phán: Ông **Lại Anh Vân**;

Ông **Nguyễn Minh Tân**.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 01/2018/QĐST-VDS ngày 29 tháng 5 năm 2018.

Tòa án nhân dân thị xã C căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366, Điều 372 BLTTDS, quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự sơ thẩm về Yêu cầu tuyên bố một người mất tích giữa:

- Người yêu cầu: Chị **Ong Thị H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Neo huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người bị yêu cầu: Anh **Đinh Thế L**, sinh năm 1980.

Nơi cư trú cuối cùng: Khu dân cư số 3 G, phường P, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Tại Quyết định kháng nghị số 02/QĐKNPT-VKS-DS ngày 13 tháng 6 năm 2018, VKSND thị xã C xác định đình chỉ giải quyết việc dân sự trong trường hợp này thì tiền tạm ứng lệ phí phải sung công quỹ Nhà nước nên đề nghị cấp phúc thẩm sửa về phần lệ phí.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung Quyết định kháng nghị số 02 của VKSND thị xã C như sau: Sửa phần căn cứ Điều 371, 372 BLTTDS 2015 thành căn cứ Điều 280, 361 BLTTDS 2015. Từ đó đề nghị Hội đồng phúc thẩm sửa phần thứ 3 Quyết định đình chỉ số 01 của TAND thị xã C về thời hạn kháng nghị của VKSND cùng cấp là 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Ngoài ra VKSND tỉnh Hải Dương giữ nguyên kháng nghị của VKSND thị xã C về yêu cầu sửa quyết định phần lệ phí.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng:

Quyết định đình chỉ giải quyết việc dân sự là **quyết định giải quyết** việc dân sự nên cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại Điều 372 BLTTDS là phù hợp.

VKSND tỉnh Hải Dương nghị cấp phúc thẩm sửa quyết định sơ thẩm về thời hạn kháng nghị theo quy định tại khoản 2 Điều 280, 361 BLTTDS là không chính xác nên không chấp nhận.

Điều 372 BLTTDS quy định thời hạn kháng nghị quyết định giải quyết việc của VKSND cùng cấp là 10 ngày kể từ ngày ra quyết định nhưng cấp sơ thẩm quyết định thời hạn tính từ ngày VKSND cùng cấp nhận được quyết định hoặc được niêm yết là không chính xác.

Ngày 29/5/2018, TAND thị xã C ra quyết định đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự, đến ngày 13/6/2018 VKSND thị xã C có quyết định kháng nghị là quá thời hạn 05 ngày. Ngày 11/6/2018 TAND thị xã C mới giao quyết định cho VKSND thị xã C là chậm 04 ngày làm việc theo quy định tại khoản 2 Điều 370 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Cấp sơ thẩm quyết định khi Tòa án đình chỉ giải quyết việc dân sự thì trả lại chị Ong Thị H tiền tạm ứng lệ phí là trái quy định tại khoản 5 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Theo đúng quy định, trong trường hợp này tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc phải được sung công quỹ Nhà nước.

Vì vậy cần chấp nhận một phần kháng nghị, sửa quyết định đình chỉ về phần lệ phí; cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm những sai sót trên.

Các quyết định khác của quyết định không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng phúc thẩm không xét.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 372, điểm b khoản 3 Điều 375 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Sửa Quyết định đình chỉ giải quyết sơ thẩm việc dân sự số 01/2018/QĐST-VDS ngày 29/5/2018 của TAND thị xã C.

Sung công quỹ **300.000đ** (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm do chị Ong Thị H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C theo biên lai số AA/2016/0000369 ngày 12/01/2018.

2. Các quyết định khác của quyết định không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Quyết định có hiệu L pháp luật kể từ ngày 10/8/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- TAND thị xã C;
- Chi cục THADS C;
- Chị H;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa DS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bùi Đăng Huy

